

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ia Băng

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1931/KH-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số 207-CV/BTGDVTU, ngày 22/8/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh triển khai Phong trào và khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”; Thực hiện Kết luận số 29-KL/ĐU ngày 28/8/2025, kết luận của Thường trực Đảng ủy tại Hội nghị ngày 28/8/2025.

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ia Băng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” đến đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn xã; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến thôn, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Phát huy cao độ vai trò của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, doanh nghiệp công nghệ. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng học trực tuyến, đặc biệt là nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, nền tảng Chuyển đổi số tại địa chỉ <https://chuyendoiso.mobiedu.vn> để Phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm người dân yếu thế.

- Ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất; kết quả của Phong trào phải đo lường được bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, xây dựng Chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

- Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 18/3/2025 của Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Sử dụng tối đa các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, đài truyền thanh cơ sở; đưa tin về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số” và các hoạt động hưởng ứng phong trào; lan truyền sâu rộng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Phong trào trên môi trường mạng; các chuyên trang báo chí, báo điện tử, Trang thông tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu, các phương tiện tuyên truyền lưu động nhằm tạo hưởng ứng mạnh mẽ Phong trào trong Nhân dân.

- Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn xã; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập chuyển đổi số với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người

dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

- Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, tổ dân phố số, gia đình số và công dân số. Tổ chức các cuộc thi, hoạt động cộng đồng về nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Nhân dân.

- Lựa chọn một số hoạt động, cách làm hay, sáng tạo trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã để vinh danh, lan tỏa, khuyến khích áp dụng cho các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Tìm kiếm và vinh danh các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023- 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ), phong trào “Tỉnh Gia Lai thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024-2030” (theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Gia Lai).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 70% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

- Đảm bảo 100% Trang thông tin điện tử địa phương cung cấp thông tin đầy đủ về Phong trào “Bình dân học vụ số” tới đông đảo Nhân dân với nhiều nội dung, hình thức khác nhau.

- Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm (10/10). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại địa phương như tổ chức các tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

2.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường lồng ghép nội dung chuyển đổi số và phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định. Đảm bảo việc nâng cao trình độ chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên, có hệ thống và đồng bộ trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, bằng việc liên kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyên đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

2.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

2.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Định kỳ hàng tuần tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số”, “học tập số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.

- Hỗ trợ người nghèo, người yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với trung tâm xã.

3. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số”, mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi cơ quan, tổ chức bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công.

- Phong trào “Gia đình số”, mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”, đào tạo cho tiểu thương, nông dân và người dân khu vực hoạt động nông nghiệp qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”, bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các chi Đoàn trên địa bàn xã thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ thanh niên chuyên dạy số, thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng sản phẩm, dịch vụ số.

- Mô hình “Cán bộ, công chức, viên chức xã Ia Băng với AI”: Đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng công việc, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống hành chính.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn

Triển khai, áp dụng Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã; học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân.

5. Kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết Phong trào

Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ; báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Phong trào được bố trí từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ,

giải pháp tại mục 1, 2.1, 2.2, 3.7, 4, 5 phần IV.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Công an xã và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”, các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong toàn ngành; Triển khai các cơ sở giáo dục chú trọng nâng cao năng lực đào tạo về chuyển đổi số, đẩy mạnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số, quan tâm lựa chọn và đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình giảng dạy, các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, bậc học.

- Tham mưu đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tham mưu lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Tổ chức đưa tin, viết bài các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề... nhằm tăng cường hoạt động truyền thông để hưởng ứng Phong trào phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Phong trào.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường hoạt động tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”; thông tin về các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong thực hiện Phong trào trên các phương tiện thông tin đại chúng để động viên, khích lệ, khuyến khích Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia.

- Tổng hợp kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”; phối hợp các đơn vị rà soát, đề xuất vinh danh các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động tuyên truyền Phong trào trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế

- Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị có liên quan, kiểm tra, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí triển khai theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 3.4 phần IV.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn> trên địa bàn xã.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên không gian số.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an xã chủ trì.

4. Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV tại cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do đơn vị chủ trì.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

5. Các thôn trên địa bàn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, 2.4, 3.2, 3.3, 3.5, 4 phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Hàng năm, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện tại địa bàn khu dân cư theo quy định.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng ủy xã

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Phong trào; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 3.6 phần IV.

- Chỉ đạo các chi đoàn cơ sở phối hợp với thôn, Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở xã, Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hàng ngày.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Đoàn Thanh niên xã chủ trì.

8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số và dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do doanh nghiệp chủ trì.

- Tham gia, hỗ trợ trong việc xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số”, “học tập số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của doanh nghiệp công nghệ số. Điều động, bố trí nhân sự tham gia đội ngũ tình nguyện viên.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ia Băng. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị mình đảm bảo thiết thực, hiệu quả; đề nghị các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp thực hiện; kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên bàn xã phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ, đồng bộ để triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy nhanh tiến trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (P/hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy xã (P/hợp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã (thực hiện);
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Sinh